

Số: 048064/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 36101.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC
Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM
Tên mẫu : Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy
BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM
Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,81 mg/l
Ngày lấy mẫu : 26/08/2026
Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 26/08/2026
Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy
Thời gian thử nghiệm: 26/08/2026-09/09/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2023 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,20	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,75	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	Không phát hiện LOD = 0,23	mg/l
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-09-2026**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM



TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Số:

047879/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 36668.26



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC
Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM
Tên mẫu : Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy
BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TPHCM
Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,85 mg/l
Ngày lấy mẫu : 03/09/2026
Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 03/09/2026
Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy
Thời gian thử nghiệm: 03/09/2026-08/09/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2023 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,25	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,70	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Mã số mẫu: 36668.26

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp. 078510
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TPHCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08-09-2026**.....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM



TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Số: 048813 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 37702.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC
Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM
Tên mẫu : Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy
BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM
Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,89 mg/l
Ngày lấy mẫu : 09/09/2026
Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 09/09/2026
Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy
Thời gian thử nghiệm: 09/09/2026-15/09/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2023 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,39	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,80	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	Không phát hiện LOD = 0,23	mg/l
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15-09-2026.....



TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Số: 050243 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 38933.26



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC
Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM
Tên mẫu : Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy
BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM
Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,82 mg/l
Ngày lấy mẫu : 16/09/2026
Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 16/09/2026
Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy
Thời gian thử nghiệm : 16/09/2026-22/09/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2023 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,23	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,70	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Mã số mẫu: 38933.26

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2.2 -09- 2026..

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
VIỆN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Số: **051740** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 40170.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CP B.O.O NƯỚC THỦ ĐỨC
Địa chỉ : 479 XA LỘ HÀ NỘI, LINH XUÂN, TP.HCM
Tên mẫu : Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy
BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM
Đặc điểm mẫu : Kết quả chlor dư tự do đo tại hiện trường: 0,92 mg/l
Ngày lấy mẫu : 23/09/2026
Lượng mẫu : 01 bình x 2 lít + 01 chai x 500 ml
Ngày nhận mẫu : 23/09/2026
Người gửi mẫu : Hồ Thị Thu Hồng
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy
Thời gian thử nghiệm : 23/09/2026-30/09/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

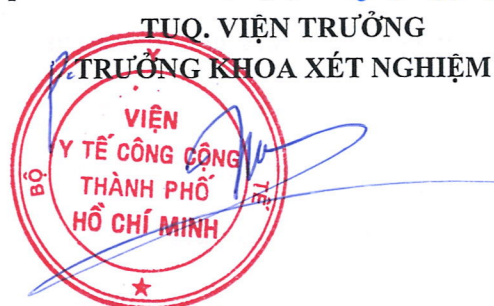
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	< 1	CFU/100 ml
3	Màu sắc	SMEWW 2120 C: 2023 (a)	≤ 15	< 5	TCU
4	Mùi	HD.PP.33/KXN.LH:2023 (a)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	/
5	pH	TCVN 6492:2011 (a)	6,0 - 8,5	7,20	/
6	Độ đục	SMEWW 2130 B: 2023 (a)	≤ 2	0,20	NTU
7	Arsen (As) tổng	SMEWW 3125 B: 2023 (a)	≤ 0,01	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
8	Chlor dư tự do	SMEWW 4500 - Cl - F - 2023 (a)	0,2 - 1,0	0,85	mg/l
9	Chỉ số Permanganate	TCVN 6186:1996 (a)	≤ 2	< 0,80	mg/l
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	TCVN 6179-1:1996 (a)	≤ 1	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do đo tại hiện trường do khách hàng cung cấp.
- Kết quả chỉ tiêu Chlor dư tự do phân tích tại phòng thí nghiệm, không nhận xét, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả vi sinh < 1: được xem như không phát hiện.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Nhận xét: Mẫu Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt – Tại Bể chứa nước sạch nhà máy BOO Thủ Đức, 479 Xa Lộ Hà Nội, Linh Xuân, TP.HCM có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-09-2026..



TS. Lê Thị Ngọc Hạnh